UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2022*

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết Công tác Văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch và Thông tin- truyền thông năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2023

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo tiền đề, nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020-2025. Nhìn chung cùng với việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có nhiều khởi sắc, kinh tế duy trì được đà phục hồi tốt và có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt nghị quyết; các lĩnh vực văn hóa - xã hội được mở rộng, nhiều sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức,…tạo khí thế mới trong toàn xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức đó là: Mặc dù dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, song còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, với nhiều biến chủng mới tiếp tục ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống xã hội, bên cạnh đó là nhiều bệnh, dịch bệnh lạ nguy hiểm có nguy cơ cao xâm nhập; giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng, giá cả xăng, dầu biến động không ngừng; cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế, mặt bằng dân trí còn thấp; đời sống nhân dân còn khó khăn, hệ thống thông tin truyền thông còn thiếu thốn, sóng truyền hình của đài tỉnh và đài huyện phủ sóng còn hạn chế đối với vùng sâu, vùng xa; …

Với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, ngành Văn hóa và Thông tin huyện Krông Nô cũng đã không ngừng nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng trong năm, tập trung đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, bảo tồn văn hóa, phát triển thiết chế văn hóa thể thao, du lịch, xây dựng chính quyền điện tử, thông tin điện tử, thông tin cơ sở...của địa phương và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Năm 2022, Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành hơn 200 văn bản để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình và du lịch tại địa phương. Qua đó làm căn cứ để các cơ quan chuyên môn, Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phong trào TDĐKXDĐSVH, công tác gia đình, du lịch, bảo tồn văn hóa; chỉ đạo thực hiện trang trí, tuyên truyền các ngày lễ lớn,

các sự kiện quan trọng năm 2022[1]; Công tác Chuyển đổi số; Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong quản lý và điều hành[2]…

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành 814 kết hợp các cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, hoạt động văn hóa dịp Tết nguyên đán, qua kiểm tra các đơn vị chấp hành tốt quy định về kinh doanh dịch vụ văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, hoạt động quảng cáo. Đội kiểm tra liên ngành 814 kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, karaoke trên địa bàn huyện hàng tháng, quý. Bên cạnh đó huyện đã phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra biển hiệu, công tác quảng cáo, hoạt động kinh doanh karaoke, khu du lịch…Đa số các cơ sở kinh doanh đều chấp hành tốt các quy định của Luật quảng cáo 2012, Luật Du lịch, Luật Thể dục thể thao, Nghị định 38/2021/NĐ-CP…

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

[1] Lĩnh vực Văn hoá cơ sở: Kế hoạch tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước năm 2022; Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Tổng kết Ngành Văn hoá- Thông tin và Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Kế hoạch Công tác Gia đình năm 2022; Kế hoạch kiểm tra các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá huyện Krông Nô đến năm 2030; Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô; Văn bản triển khai Phương án mở cửa lại hoạt động du lịch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2030; Công tác quản lý, đảm bảo chất lượng dịch vụ, trật tự, an toàn cho du khách và báo cáo tình hình phục vụ khách du lịch trong dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5 và 02/9/2022; Tăng cường quảng bá, nhận diện thương hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; Tổ chức thành công lễ hội Cúng bến nước dân tộc M'nông huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Hội nghị quốc tế về Hang động núi lửa lần thứ 20 trên địa bàn huyện; Kế hoạch công tác Gia đình năm 2022; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch triển khai phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch Triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; Kế hoạch tổ chức Tập huấn nghiệp vụ Du lịch Cộng đồng cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý văn hoá cơ sở; các cá nhân, gia đình kinh doanh mô hình du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện năm 2022; Tổ chức lớp truyền dạy cồng chiêng M'Nông năm 2022; …

[2] Kế hoạch phát động phong trào thi đua "Huyện Krông Nô đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số" năm 2022 và giai đoạn 2021-2025; Tăng cường cài đặt và sử dụng ứng dụng PC-COVID trên địa bàn huyện; Tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử theo Quyết định 01/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần tính minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp; Văn bản tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng; Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô; Tổ chức Hội nghị Tập huấn hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; Chỉ đạo thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn và Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã; Đề xuất kiến nghị công tác chuyển đổi số ngành, lĩnh vực...

I. Công tác phát triển sự nghiệp Văn hoá

1. Về lĩnh vực Văn hóa, gia đình:

1.1. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội

Với mục tiêu gắn lễ hội với phát triển du lịch được thực hiện có hiệu quả và được các cấp, các ngành huyện Krông Nô quan tâm, tổ chức có chiều sâu, các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được tái hiện nguyên bản, rõ nét. Cũng như những vùng đất khác trên mảnh đất Tây Nguyên, Krông Nô có một nền văn hóa truyền thống phong phú và đa dạng, văn hóa cồng chiêng cùng các loại hình sinh hoạt truyền thống cộng đồng khác như dân ca, dân vũ, kho tàng văn học dân gian, lễ hội.. vô cùng đặc sắc.

Trong năm 2022, huyện đã tổ chức thành công lễ hội Cúng bến nước truyền thống dân tộc M'nông tại bon Ktăh, thôn Phú Lợi; Đồng thời trong khuôn khổ Hội nghị quốc tế về hang động núi lửa lần thứ 20 (ISV 20), UBND huyện phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông tổ chức thành công Lễ hội Tăm Plang Brang Bon tại bon Ja Răh xã Nâm Nung. Lễ hội đã phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nói chung và dân tộc M'nông nói riêng. Đồng thời, quảng bá các di sản văn hóa trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Lễ hội đã thu hút hơn 1.000 cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện đến xem và tham gia.

Huyện cũng tổ chức thành công các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của huyện góp phần thu hút khách du lịch như: Lễ hội Lồng Tồng tại xã Nam Xuân, lễ hội "Tăm BlangM'prang bon'', Lễ hội Mừng lúa mới tại xã Nâm Nung; Chương trình biểu diễn cồng chiêng và ẩm thực đã nhận được sự đánh giá rất cao của địa biểu và du khách.

1.2. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Địa phương là vùng đất của di sản văn hoá thế giới không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, di sản phi vật thể Quốc gia nghệ thuật trình diễn dân gian NAU M'PRING (*dân ca*) của người M'Nông, có 04 di tích lịch sử- cách mạng, danh lam thắng cảnh đã được công nhận di tích cấp Quốc gia; có các loại hình nghệ thuật, lễ hội truyền thống, cùng với văn hoá ẩm thực, y phục cổ truyền và các nghề truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa M'Nông, Ê-Đê, Dao, Thái, Tày, Nùng…Vì vậy, công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc được tăng cường, hàng năm huyện tổ chức truyền dạy các lớp cồng chiêng, dệt thổ cẩm, ẩm thực, đan lát, phục dựng cây nêu, dân ca, dân vũ tại 22 bon, buôn trên địa bàn huyện. Qua công tác truyền dạy các nghệ nhân và học viên có tâm huyết với văn hoá truyền thống của dân tộc mình có ý thức bảo tồn văn hóa cội nguồn, nâng cao ý thức tự tôn dân tộc[3]. Đến

---

[3]. Hiện nay khoảng 180 người còn sử dụng được cồng chiêng, 16 biết chế tác và sử dụng nhạc cụ dân tộc, 17 người biết và hát những làn điệu dân ca, 39 người biết kể luật tục và phong tục tập quán truyền thống, hơn 100 người biết diệt thổ cẩm truyền thống, 15 nghệ nhân biết làm cây nêu truyền thống… 05 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể.

nay công tác bảo tồn từng bước và phát huy được hiệu quả nhất định. Nhận thức về vai trò, giá trị của văn hóa cồng chiêng và lễ hội cũng như giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình được nâng cao[4].

Đối với công tác quản lý và bảo vệ hệ thống hang động trong vùng Công viên địa chất Đắk Nông, huyện đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác, phát huy giá trị di sản địa chất gắn với công tác bảo tồn và quảng bá. Ngăn chặn tình trạng xâm hại, tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên thuộc hệ thống hang động núi lửa Krông Nô. Duy trì công tác bảo vệ hang, không cho người dân tự do ra vào hang C6.1, tăng cường biện pháp mạnh để xử lý những trường hợp vi phạm. Đảm bảo để tập trung bảo tồn - khai thác bền vững quần thể di sản hang động núi lửa nói chung và hang C6.1; C3; C4 nói riêng.

Đồng thời phối hợp với các đoàn khảo sát, các chuyên gia hang động khảo sát tuyến (trường ca lửa và nước) để mở rộng tour, tuyến; Phối hợp với các Đài truyền hình; nhóm phóng viên; Tạp chí để quảng bá văn hóa, con người Krông Nô và hệ thống hang động núi lửa đến với du khách trong và ngoài nước; …

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2030 với mục tiêu 100% các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia (nếu có), các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các di tích lịch sử - văn hóa cấp huyện được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của huyện về di sản văn hóa đồng bộ với quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

Triển khai rà soát Nghệ nhân nhân dân" và "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với "Nghệ nhân nhân dân" và "Nghệ nhân ưu tú" có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Hiện nay huyện có 04 nghệ nhân ưu tú là Nghệ nhân Y Tai, nghệ nhân Y Dơch, nghệ nhân Y Xuyên và nghệ nhân Y Vang, trong đó 01 nghệ nhân được chi trả chế độ hàng tháng cho "Nghệ nhân ưu tú" (Y Tai) theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định 109/NĐ-CP[5].

---

[4] Tổng số người đồng bào dân tộc thiểu số 31.422 chiếm 38,4% tổng dân số trên địa bàn huyện. Hai dân tộc bản địa cư trú lâu đời trên địa bàn huyện là dân tộc Ê Đê Bih và M'Mông Prech 8.272 người chiếm 10,17% tổng dân số, sinh sống tại 22 bon, buôn thuộc địa bàn 8 xã, thị trấn. Trong đó dân tộc Ê Đê là hơn 1.388 người, M'nông là hơn 6.884 người.

[5] Hai nghệ nhân ưu tú còn lại không chi trả chế độ hàng tháng: đối với nghệ nhân ưu tú Y Xuyên hiện đang hưởng chế độ chất độc màu da cam nên không giải quyết chế độ nghệ nhân ưu tú; nghệ nhân ưu tú Y Vang hiên mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng cao hơn 50% mức lương cơ sở và theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 của Nghị định 109/2015/NĐ-CP tuổi của nghệ nhân chưa đủ để được hưởng chế độ.

1.3. Xây dựng văn hóa cơ sở và Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong năm qua được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo thực hiện toàn diện; nhờ đó, đã tạo chuyển biến tích cực và trở thành hoạt động xã hội rộng lớn, thiết thực góp phần phát triển đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội của mỗi địa phương. Nhiều gia đình đã hiến đất, đóng góp tiền của, công sức xây dựng nhà văn hóa, làm đường, xây dựng trường học, xây dựng nông thôn mới, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ cộng đồng vươn lên thoát nghèo và làm ăn có hiệu quả. Từ đó, đã xuất hiện nhiều gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, nhiều gia đình văn hóa tiêu biểu xuất hiện trên địa bàn thôn, buôn, bon, tổ dân phố của huyện.

Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; Phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hoá gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và phong trào xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh đã tạo điều kiện mở rộng dân chủ trực tiếp của dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị tư tưởng trong nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Kết quả thực hiện đến cuối năm 2022 như sau:

+ Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới có 6 xã, 01 Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt tỉ lệ 58%, đạt 116% KH[6];

+ Thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa đạt tỉ lệ 94%, đạt 105% KH;

+ Gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt tỉ lệ 92%, đạt 103,4% KH;

+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt tỉ lệ 90%, đạt 94,7 % so với kế hoạch đề ra.

1.4. Thư viện

Thư viện mở cửa phục vụ độc giả, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân trong thời đại công nghệ thông tin tra cứu phục vụ học tập và phục vụ sản xuất, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Đã xử lý hơn 300 bản sách theo hệ thống quản lý sách thư viện điện tử, phục vụ hơn 200 lượt độc giả đến đọc sách và truy cập thông tin trên máy tính; đã tổ chức ngày sách Việt Nam năm 2022; đã tổ chức thành công vòng sơ khảo cuộc thi "Đại sứ Văn hóa đọc" năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc Tổ chức tuyên truyền Ngày sách Việt Nam trên địa bàn huyện năm 2022. Các trường học trên địa bàn huyện đã Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia vào ngày Hội đọc sách thông qua 15 phút đầu giờ, các buổi sinh hoạt lớp,

[6] Gồm: Xã Nam Đà, xã Đắk Drô, Xã Đắk Sôr, xã Quảng Phú, xã Nam Xuân, xã Tân Thành đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Thị trấn Đắk Mâm đạt chuẩn văn minh đô thị. Trong đó xã Nam Đà, xã Đắk Drô, xã Tân Thành và Đắk Sôr giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

buổi họp giao ban của nhà trường. Huy động quyên góp sách để xây dựng tủ sách lớp học và giới thiệu, trưng bày, triển lãm sách tại thư viện trường.

Huyện đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội đồng Đội huyện phối hợp với Đoàn trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Krông Nô tổ chức hoạt động đọc sách hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 thu hút hơn 100 đoàn viên, đội viên trường PT Dân tộc nội trú THCS và THPT Krông Nô tham gia. Thông qua chương trình nhằm góp phần hình thành thói quen cho các bạn đoàn viên, đội viên, rèn luyện các kỹ năng chọn những loại sách báo có nội dung tốt, tính giáo dục cao. Đồng thời giúp các đoàn viên, đội viên học tập những gương tốt việc tốt, các nhân vật sự kiện lịch sử... để phục vụ trong việc học tập nâng cao kiến thức, qua đó tuyên truyền giáo dục về việc đọc sách cũng như trân trọng giữ gìn và bảo vệ sách.

1.5. Quản lý nhà nước về gia đình

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác gia đình năm 2022 với thông điệp: "Yêu thương và chia sẻ"; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông hưởng ứng, tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo công tác gia đình phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước và của tỉnh về công tác gia đình. Các ban, ngành, đoàn thể và địa phương đã quan tâm chỉ đạo, phối hợp đẩy mạnh tổ chức hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của mọi người dân về vai trò của gia đình, triển khai thực hiện công tác gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và các văn bản liên quan.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch 195/KH-UBND ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về "Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình"; Tổ chức các hoạt động truyền thông trọng điểm trong các dịp: Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (15/5 - 30/6); ngày Gia đình Việt Nam (28/6); ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (25/11) trong năm 2022; Tổ chức các hoạt động nhân Kỷ niệm 21 năm ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001 - 28/6/2022); Chủ đề Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3/2022: "Yêu thương và chia sẻ"; Chủ đề Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2022: "Gia đình bình an - Xã hội hạnh phúc".

Tuy nhiên, tình trạng bạo lực gia đình vẫn xảy ra mặc dù có giảm hơn so với năm trước. Số vụ việc bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn huyện năm 2022 là 3 vụ việc; số hộ có Bạo lực gia đình là 3 hộ, giảm 4 vụ so với năm 2021. Nạn nhân chủ yếu của các vụ việc bạo lực gia đình là nữ giới. Bất bình đẳng giới là nguyên nhân gốc rễ gây ra bạo lực giữa người chồng đối với người vợ trong gia đình, do khó khăn về kinh tế, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế, trình độ nhận thức và sự hiểu biết về pháp luật trong một bộ phận người dân còn thấp cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình

vẫn còn tiếp tục xảy ra; Các nguyên nhân về tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm và các nguyên nhân khác như ngoại tình, ghen tuông…cũng là những nguyên nhân trực tiếp dẫn tới bạo lực gia đình.

2. Thể dục thể thao:

Phong trào hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, cũng như các hoạt động vui chơi giải trí khác đã được lãnh đạo các đơn vị, các cơ quan, ban ngành quan tâm, từng bước được đầu tư nâng cấp. Số người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đến nay đạt 30%, tăng 0,3% so với năm 2021, số gia đình tham gia tập luyện TDTT khoảng 14%, tăng 0,2% so với năm 2021. Các hình thức tập luyện TDTT quần chúng ngày càng đa dạng, tại cơ sở đã phát triển nhiều mô hình, dịch vụ hoạt động TDTT[7]. Phong trào tập luyện thể dục, thể thao của người cao tuổi luôn được duy trì và ngày càng mở rộng, hiện nay trên địa bàn huyện huyện có 8 câu lạc bộ thể dục thể thao của người cao tuổi bao gồm các môn: tập dưỡng sinh, cầu lông, bóng chuyền hơi, cờ tướng, bóng bàn … với gần 400 hội viên tham gia sinh hoạt; Trên 65% khu dân cư duy trì hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên, các dịp lễ, tết, dịp hè các địa phương tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục, thể thao đảm bảo thiết thực, ý nghĩa; Công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao đối với cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang ngày càng được chú trọng và quan tâm đầu tư.

Chính quyền địa phương từ cấp huyện đến cấp cơ sở đã chủ động tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng phong trào *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"* cho toàn thể nhân dân, cán bộ làm công tác thể dục thể thao, văn hóa thông tin. Những năm qua đã tổ chức phát động *"Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân"* cho nhân dân trên địa bàn huyện với hàng ngàn người tham gia, trở thành ngày hội lớn về thể dục thể thao của địa phương.

Công tác tổ chức Đại hội TDTT cấp xã tiến tới Đại hội TDTT cấp huyện và tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh đã hoàn tất. 12/12 xã, thị trấn hoàn thành công tác Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao với hàng ngàn người tham dự Lễ khai mạc và bế mạc Đại hội. Hơn 45 đoàn Vận động viên của xã, thị trấn tham gia thi đấu các môn thể thao, tập trung vào các môn thể thao được nhân dân yêu thích như Bóng đá, Bóng chuyền, Đẩy gậy, Nhảy bao bố, kéo co…

Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ VI năm 2021- 2022 với hàng ngàn người tham dự Lễ khai mạc và bế mạc Đại hội. Gần 70 đoàn Vận động viên của xã, thị trấn tham gia thi đấu các môn thể thao, tập trung vào các môn thể thao được nhân dân yêu thích như Bóng đá, Bóng chuyền, Đẩy gậy, Nhảy bao bố, Kéo co… Huyện

[7] Hiện nay toàn huyện có 11 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 01 sân bóng đá 11 người, 7 nhà tập luyện đa năng, 03 câu lạc bộ GYM, 03 bể bơi, 03 khu vui chơi giải trí; 01 CLB Yoga, 01 CLB khiêu vũ, 05 CLB bóng đá, 04 CLB cầu lông, 01 CLB bi-a; 03 CLB võ thuật; các xã, thị trấn có Câu lạc bộ dân vũ, sân bóng chuyền, cầu lông…

đã thành lập đoàn Vận động viên Tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Nông lần thứ V năm 2021-2022[8]..

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hoạt động lồng ghép hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe trong cán bộ, đảng viên các cấp, khuyến khích các cấp, các ngành tổ chức giao lưu, hội thao nhân kỷ niệm các ngày truyền thống của của ngành, ngày lễ của dân tộc, đất nước. Phong trào tập luyện, thi đấu bộ môn võ cổ truyền phát triển với gần 400 võ sinh. Cùng với các môn thể thao truyền thống, các môn thể thao mang hơi thở của thời đại như bóng đá, bóng chuyền.... được huyện nhà đặc biệt quan tâm từ việc phát triển phong trào cơ sở đến tập trung tổ chức các giải thi đấu truyền thống vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; đồng thời, đây là những môn thể thao mũi nhọn tham gia các giải thi đấu do huyện tổ chức đã thực sự trở thành "món ăn" không thể thiếu đối với mỗi người dân, đưa thể dục thể thao trở thành bộ phận của văn hóa dân tộc.

Nhìn chung, sự nghiệp TDTT được phát triển mạnh mẽ, các thiết chế văn hóa thể thao như sân chơi, bãi tập, sân bóng chuyền, sân vận động được xây dựng trên cơ sở quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa thể thao ngày càng được quan tâm đầu tư, nâng cấp, tạo động lực cho phong trào rèn luyện TDTT trong nhân dân.

3. Hoạt động du lịch địa phương gắn với du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO:

Địa bàn huyện hiện có 17 cơ sở lưu trú với 180 phòng, trong đó có 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn 02 sao, 15 nhà nghỉ, 01 nhà hàng, 01 tổ du lịch cộng đồng đã đi vào hoạt động và 02 farmestay đang từng bước đầu tư, hoàn thiện, hàng trăm quán cà phê, giải khát... Năm 2022, các cơ sở lưu trú đón hơn 6000 lượt khách lưu trú; gần 73.000 lượt khách đến tham quan. Riêng đối với Khu du lịch cụm thác Dray Sap - Gia Long đón hơn 50.000 lượt khách tới tham quan, nghỉ dưỡng, trong đó khách nước ngoài là 396 người, khách lưu trú hơn 4000 lượt. Tăng 48% so với cùng kỳ năm 2021. Khách chủ yếu khách trong nước, khách Quốc tế chiếm tỉ lệ thấp. Tổng doanh thu của các dịch vụ trên địa bàn huyện trong năm 2022 ước đạt hơn 17 tỷ đồng. Công tác quảng bá tiềm năng du lịch đã được quan tâm thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh truyền hình Đăk Nông, đài trung ương: VTV1, VTV2, VTC11 Truyền hình Vĩnh Long, báo Đăk Nông, tạp chí Việt Nam và hội nhập…

Công tác quản lý bảo vệ tài nguyên du lịch: Các phòng, ban, ngành chức năng và chính quyền các các xã, thị trấn đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp,

---

[8] Tham gia các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội TDTT cấp tỉnh gồm các môn: bóng đá Mini Nam, bóng chuyền Nam- Nữ, bóng bàn, cầu lông, đẩy gậy, cờ tướng với thành tích: 3 Huy chương vàng, 1 Huy chương Bạc, 5 Huy chương đồng; Giải Ba bóng đá Mini Nam; Giải Nhì Bóng chuyền Nam, Giải vận động viên phòng thủ xuất sắc nhất; Tham gia Giải Vô địch Karate lần thứ XIII và Giải Vô địch Taekwondo lần thứ IX tỉnh Đắk Nông năm 2022 với thành tích 3 Huy chương Vàng, 4 Huy chương Bạc và 3 Huy chương Đồng, giành giải Ba toàn đoàn.

các khu, điểm du lịch xây dựng nội quy, quy chế để quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch. Để quảng bá hình ảnh của Công viên Địa chất Đắk Nông và phục vụ nhu cầu của du khách đến tham quan tìm hiểu, UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, quảng bá và phát huy giá trị di sản công viên địa chất nhằm thực hiện các nội dung quản lý, bảo tồn, phát huy và khai thác các giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông năm 2022. Phối hợp với các nhà đầu tư triển khai khảo sát, đánh giá địa hình điểm số 10 Công viên địa chất Đắk Nông (điểm dừng chân ngắm cảnh cánh đồng ven núi lửa); hồ Easanô; suối nước trong thôn Nam Hải- tiểu khu 1254 xã Nam Đà, núi lửa Nâm Ka xã Quảng Phú, núi lửa Nâm P'Lang - tiểu khu 1260 xã Buôn Choah, hệ thống các hang động. Đồng thời chỉ đạo không tổ chức kết nối các tour du lịch, đón du khách đến tham quan khu vực hang động trên địa bàn huyện, đặc biệt là đối với hang C6.1 nhằm tránh sự xâm hại, tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên thuộc hệ thống hang động núi lửa trên địa bàn huyện và di chỉ khảo cổ học tại hang C6.1.

Phối hợp với Ban quản lý CVĐC Đắk Nông, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng tỉnh khảo sát khu vực có di chỉ khảo cổ tại thôn Quảng Hà, xã Nâm Nđir để xây dựng Đề án bảo tồn gắn với CVĐC, phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại thôn Quảng Hà, xã Nâm NĐir và Yôk Nâm Nung, xã Nâm Nung. Thường xuyên phối hợp đưa các đoàn trong và ngoài tỉnh đến làm việc và khảo sát hệ thống hang động núi lửa, các điểm tài nguyên du lịch của huyện để đầu tư phát triển du lịch[9].

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

I. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử:

1. Phát thanh và truyền hình huyện

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước; Ngoài việc tiếp sóng Đài PTTH tỉnh và Đài Trung ương, hàng năm đơn vị tự sản xuất trên 235 chương trình thời sự phát thanh gốc và 1.500 tin bài trên trang mạng xã hội Facebook, 48 tin trên trang thông tin điện tử của huyện, tổng số tin bài năm 2022: 4.200 tin, bài. Đạt 108 % so với kế hoạch năm đề ra; trên 3.900 tin, nội dung bài phản ánh đầy đủ và kịp thời các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện; thông tin quảng bá về con người, lịch sử văn hóa, danh thắng, tiềm năng, thế mạnh trên các lĩnh vực của huyện Krông Nô.

[9]Làm việc với Công ty Truong Dinh Holding khảo sát hệ thống hang động tại địa phương; công ty Thuận Hiệp Hưng khảo sát khu vực Hố Da- Suối nước trong xã Nam Đà theo chủ trương đầu tư du lịch của tỉnh; Công ty Dam San khảo sát đầu tư du lịch trang trại nông nghiệp; Công ty Kim Quang Minh và Lina Coner khảo sát đầu tư du lịch cộng đồng. Hỗ trợ Trung tâm phát triển Nông thôn Tây Nguyên khảo sát thực hiện đề tài "Liên kết chuỗi giá trị hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo trên địa bàn huyện Krông Nô"

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16/9/2020 về việc Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Krông Nô. Trước xu thế phát triển ngày càng mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi công tác thông tin, phát thanh, truyền hình phải liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ mới vào quy trình sản xuất, phát sóng, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Huyện đã từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở để góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thông tin cơ sở. Một trong những nhiệm vụ đó là là xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Huyện đã thiết lập mới hệ thống đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với các quy định hiện hành, tối thiểu gồm: bộ điều khiển thu phát thanh thông minh (có kết nối intenet); bộ thu tín hiệu FM (tiếp sóng tín hiệu FM); hệ thống lưu trữ dữ liệu chương trình; các thiết bị phụ trợ khác để thay thế cho 09 Đài truyền thanh không dây của các xã, thị trấn đang hoạt động trong băng tần 53 – 67 MHZ và 87-108MHz …

2. Hoạt động Đài truyền thanh cơ sở:

Hiện nay, 100% các xã, thị trấn huyện Krông Nô đều có hệ thống Đài truyền thanh. Diện phủ sóng phát thanh đạt trên 100% trên địa bàn huyện với hơn 240 cụm loa phát thanh tại 93 khu dân cư. Thời lượng phát thanh của các đài cơ sở trung bình 2h/ngày. Hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở có hai phần cơ bản là xây dựng chương trình truyền thanh để tuyên truyền và tiếp âm các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh huyện.

Tổng số đài phát sóng trên địa bàn huyện là 13, trong đó 01 đài huyện và 12 đài cơ sở xã, thị trấn; có 2 đài phát thanh thông minh Đắk Mâm và Đức Xuyên, đài phát thanh FM tần thấp 53-67 MHZ có các xã Nam Đà, Nam Xuân, Tân Thành, Nâm Nung, Nâm N’ Đir, Đắk Drô, Đắk Nang và Buôn Choah, có 2 đài FM tần cao 87-108MHZ Đắk Sôr và Quảng Phú, tất cả các đài đều hoạt động có giấy phép hoạt động theo quy định.

Nhìn chung, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở đã có những đóng góp tích cực trong việc chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới mỗi người dân. Qua hệ thống loa truyền thanh không dây, người dân được thông báo kịp thời về tình hình sản xuất, việc phòng chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, việc thực hiện các chính sách xã hội, nhân đạo, việc huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn...Đặc biệt trong những thời gian qua khi cả nước tập trung cao độ cho công tác phòng chống dịch Covid-19, hệ thống truyền thanh không dây đang phát huy hiệu quả tích cực trong việc tuyên truyền phòng, chống dịch, với việc phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo, các hướng dẫn phòng chống dịch của ngành y tế đến nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh không dây, góp phần hạn chế việc tụ tập đông người, hạn chế nguy cơ lây nhiễm...

3. Trang thông tin điện tử

Trang Thông tin điện tử cấp huyện và các Trang Thông tin điện tử cấp xã, thị trấn đã góp phần rất lớn vào công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của lãnh đạo và các sự kiện chính trị của địa phương tới nhân dân trên địa bàn. Thời gian qua, hoạt động trên trang TTĐT huyện luôn đạt hiệu quả cao, duy trì nhiều nội dung thông tin phản ánh hoạt động của các cấp, ngành và nhân dân trên địa bàn, thu hút nhiều lượt truy cập và theo dõi, góp phần rất lớn vào công tác tuyên truyền của huyện. Tính đến ngày 10/12/2022, UBND huyện đã thực hiện công khai hơn 800 tin bài được đăng tải, đã cập nhật hơn 95 văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đăng tải hơn 60 văn bản quản lý hành chính có liên quan.

4. Công tác Đối ngoại; Thông tin đối ngoại và Ngoại giao văn hoá

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các xã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa trung tâm huyện nhận thức đúng về công tác thông tin đối ngoại; tăng cường quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa - lịch sử của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt chú trọng công tác quảng bá, xây dựng hình ảnh văn hoá, tài nguyên du lịch của huyện: cụm Hang động địa chất núi lửa, Khu di tích lịch sử cách mạng B4-Liên tỉnh IV và Khu du lịch thắng cảnh Dray Sáp; Dray Sap thượng, Khu di tích lịch sử lưu niệm N'Trang Gưh.

Các hình thức thông tin, tuyên truyền chủ yếu là thông qua hệ thống đài truyền thanh ở các xã, thị trấn, trên Trang Thông tin điện tử huyện, các fanpage trên mạng xã hội: Đài Truyền thanh - Truyền hình, Tôi yêu Krông Nô, Krông Nô ngày mới ... nhằm đưa thông tin đến với người dân nhanh chóng, hiện đại hơn[10].

Hướng dẫn, đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục thông tin tuyên truyền về công tác phân giới, cắm mốc, công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo. Kịp thời có các văn bản hướng dẫn tuyên truyền đối với các sự kiện của địa phương, của tỉnh và đất nước. Qua việc triển khai hoạt động thông tin đối ngoại năm 2022, các cơ quan, đơn vị trong huyện đã nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của hoạt động thông tin đối ngoại đối với các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quảng bá hình ảnh của huyện nhà đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

II. Công tác Chuyển đổi số; Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

1. Công tác Chuyển đổi số

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, xuyên suốt trong từng hoạt động của cấp ủy, chính quyền, trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. UBND huyện đã triển khai

[10] Trong năm 2022, đã xây dựng, đăng tải được hơn 70 tin bài các loại; hơn 350 buổi phát thanh - truyền hình; treo hơn 90 câu khẩu hiệu; trang trí nhiều điểm đèn, kẻ vẽ hơn 300m^2 panô, 100m^2 khẩu hiệu bướm tại các trục đường chính, các điểm công cộng đông người, các khu vực trung tâm huyện; biên tập nhiều chương trình tuyên truyền và tổ chức tuyên truyền bằng xe lưu động; hơn 450 tin tức, sự kiện trên Trang Thông tin điện tử huyện…

nhiều kế hoạch, văn bản nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát động phong trào thi đua phát triển kinh tế, xã hội, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực đưa tin tuyên truyền, giới thiệu sâu rộng các thông tin về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội; thực hiện dịch vụ công trực tuyến bằng mã QR Code, triển khai phổ cập kỹ năng số cộng đồng và tuyên 2 truyền về chuyển đổi số, thiết lập kênh Zalo Official Account (OA) của huyện; Trung tâm Văn hoá – Thể thao và Truyền thông huyện mở chuyên mục chuyển đổi số và phát sóng hàng tuần trên hệ thống đài truyền thanh các xã, thị trấn; phối hợp với Viettel Đăk Nông tổ chức hội thảo về chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo, tổ giúp việc chuyển đổi số huyện; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, bưu điện trên địa bàn huyện triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử VOSO.VN, POSTMART.VN.

Phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và toàn thể nhân dân hưởng ứng việc sử dụng các nền tảng số như: Sàn thương mại điện tử, mở gian hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng PC Covid, dịch vụ công trực tuyến, VissID…

Hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số, bưu chính số: Hiện nay, với sự phát triển của Internet và ứng dụng cộng nghệ thông tin vào cuộc sống ngày càng lớn, hoạt động thương mại điện tử ngày càng phát triển, người dân có xu hướng mua sắm trực tuyến tăng cao, dẫn tới dịch vụ bưu chính phát triển mạnh, đồng thời việc ứng dụng công nghệ thông tin (quét mã vạch bưu gửi, theo dõi hành trình, xác nhận thanh toán…) cũng được các doanh nghiệp ứng dụng rất mạnh và đã có kết quả rõ rệt trên địa bàn huyện.

Triển khai tuyên truyền hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia bằng nhiều hình thức phù hợp.

Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện đã được thành lập, cụ thể:

- Tổ cấp xã:12/12 tổ, đạt tỷ lệ 100%

- Tổ cấp thôn: 93/93 tổ, đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn đạt khoảng 65%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến các kỹ năng số đạt khoảng 85% 4

- Tỷ lệ người dân được phổ biến các kỹ năng số: Ước đạt khoảng 35%.

2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Năm 2022, UBND huyện được cấp phát 85 bộ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung và đã tiến hành cài đặt sử dụng cho các máy tính cho các phòng, ban chuyên môn cấp huyện. Số máy tính được cài đặt phần mềm diệt vi rút bản quyền: 140 máy tính. Hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện ngày càng được chú trọng, công nghệ thông tin ngày càng có

vai trò quan trọng trong quá trình quản lý, điều hành của lãnh đạo UBND, lãnh đạo các Ban, ngành, lãnh đạo cấp xã. 100% cơ quan, đơn vị nhà nước cấp huyện kết nối 100% cơ quan chính quyền cấp xã trong việc gửi nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng. Việc sử dụng phần mềm văn phòng điện tử iOffice và việc tích hợp chữ chứng thư số, chữ ký số trên phần mềm văn phòng điện tử được triển khai đồng bộ. 100% các cơ quan, đơn vị áp dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); dịch vụ công trực tuyến với kho bạc và trong các giao dịch hành chính khác (trừ văn bản mật)

Thiết bị Hội nghị trực tuyến tại UBND huyện là bộ thiết bị Polycom HDX 8000, được đưa vào sử dụng năm 2012. Tại UBND cấp xã được đầu tư, đưa vào sử dụng thiết bị hội nghị trực tuyến vào tháng 12/2021. Đến nay cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của địa phương. Tuy nhiên trong thời gian tới cần phải đầu tư, nâng cấp trang thiết bị để tương thích với các hệ thống hiện nay.

Việc ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện: Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của UBND các huyện đã cơ bản cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin của địa phương, của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị cũng đã chuyển dần từ các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử, đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đã được quan tâm đầu tư và ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên phần lớn máy chủ, thiết bị đã được đầu tư từ lâu nên đã hư hỏng, xuống cấp và lạc hậu, không còn phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ thông tin. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có máy tính sử dụng đạt thấp; Việc bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin theo kế hoạch còn rất hạn chế. Ảnh hưởng rất lớn đến công tác ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

V. Bưu chính, viễn thông, internet

- Hệ thống điểm bưu điện: trên địa bàn huyện có 6 xã có điểm bưu điện văn hoá xã (Nam xuân, Buôn Choah, Nâm N'Đir, Nâm Nung, Đức Xuyên, Quảng Phú); các xã còn lại có điểm phục vụ bưu chính (Nam Đà, Đăk Sôr, Đăk Drô, Tân Thành, Đăk Nang). Trong đó bưu cục cấp 2: 01 điểm (Bưu điện huyện); Điểm Văn hóa xã: 07 điểm với 15 tuyến phát, trong đó có 12 tuyến phát xã và 03 tuyến phát đi toàn tỉnh, thực hiện tối thiểu 2 lần phát/ngày. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bưu điện huyện và các điểm Văn hóa xã đều cơ bản đầy đủ tiện nghi đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân.

Ngoài ra còn có 3 điểm phục vụ Bưu chính chuyển phát thuộc loại hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính[11].

[11] Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong- Chi nhánh Tây Nguyên; Công ty Cổ phần Giao hàng Tiết kiệm; Tổng công ty cổ phần bưu chính Viettel- Chi nhánh huyện Krông Nô.

Hạ tầng viễn thông cơ bản đã bao phủ trên địa bàn huyện. Toàn huyện có 122 trạm thu phát (BTS), có khoảng 75.893 thuê bao điện thoại di động, 42.893 số thuê bao truy cập Internet băng rộng, trong đó: 8.536 số thuê bao truy cập Internet băng rộng cố định, 34.454 số thuê bao truy cập Internet băng rộng di động.

Phần thứ ba
ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm:

Năm 2022, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành, trong đó tập trung triển khai thực hiện tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng các sự kiện chính trị của đất nước, các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, địa phương, công tác xây dựng đời sống văn hóa, công tác gia đình, công tác quản lý lễ hội, công tác công nghệ thông tin, viễn thông, báo chí, xuất bản và công tác kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, quảng cáo, internet, cơ sở lưu trú du lịch; tuyên truyền, ngăn chặn việc chèo kéo khách du lịch nhằm xây dựng môi trường văn hóa- du lịch lành mạnh.

Kinh tế - xã hội của huyện phát triển nhanh, đời sống về vật chất, tinh thần theo đó cũng ngày càng đòi hỏi cao các nhu cầu về vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe… do đó thể dục thể thao vừa là rèn luyện sức khỏe vừa giải trí đã được các tầng lớp nhân dân lựa chọn, tích cực tham gia, tham gia ngày càng đông.

Công tác khảo sát, khai thác phát triển các tiềm năng du lịch được quan tâm, công tác quản lý nhà nước về du lịch được tăng cường, đã có biện pháp nhằm phát huy bản sắc văn hóa như phục hồi các lễ hội truyền thống: Tăm Blang Prang; M'Găp bon; Cầu mưa; Mừng lúa mới, Lồng tồng, Hội ném còn; các di tích văn hóa, lịch sử được quan tâm đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng cho một số điểm có giá trị tiềm năng du lịch.

Công tác Chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước của huyện đã đạt được nhiều thành quả, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

Công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại được thực hiện nghiêm túc. Qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân rõ hơn về tình hình trong nước; các đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.

II. Hạn chế:

Công tác phối hợp với xã, thị trấn trong việc quản lý, kiểm tra xử lý các loại hình dịch vụ văn hóa công cộng, quảng cáo, internet chưa được nhiều. Đội ngũ công chức Văn hóa – Xã hội xã, thị trấn do kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ của ngành ở cơ sở còn chậm, chưa đạt yêu cầu, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành; công tác tham mưu triển khai chuyển đổi số chưa chủ động do không có cán bộ chuyên môn.

Công tác đầu tư vào cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch còn hạn chế chưa xứng tầm với tiềm năng du lịch của huyện. Các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch của huyện nhà chưa được phát huy, dẫn đến sự thu hút khách du lịch từ nơi xa đến tham quan còn ít. Các dịch vụ vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực...còn đơn điệu, chưa đủ sức hấp dẫn, lôi cuốn du khách. Ngành nghề truyền thống chưa được phát triển đúng mức, ý thức của một bộ phận nhân dân về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, di tích, môi trường du lịch chưa cao.

Một số dự án đã được doanh nghiệp triển khai nhưng chưa hoàn thành, năng lực tài chính yếu. Một số khu vực tiềm năng nhưng chưa kêu gọi, thu hút được nhà đầu tư. Nguồn nhân lực đầu tư cho du lịch còn thiếu, đặc biệt thiếu về ngoại ngữ, kỹ năng, phong cách phục vụ du khách.

Vận động viên thành tích cao chưa đào tạo bài bản; thành tích thi đấu một số môn thể thao thế mạnh của huyện giảm. Cơ sở vật chất chưa đạt yêu cầu. Bên cạnh đó công tác xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Phần lớn điều kiện kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, mặt bằng trình độ dân trí còn thấp, ảnh hưởng của sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc trên địa bàn huyện và sự tiếp nhận, tiếp biến văn hóa ngoại lai qua các kênh thông tin đối với thế hệ trẻ *(ti vi, internet…)* và các tác động khách quan khác dẫn đến thực trạng nhiều hộ gia đình bán cồng chiêng dẫn đến số lượng cồng chiêng giảm nhiều, một số bon bỏ hẳn tập tục đánh chiêng *(bon Ol, bon 9 xã Đăk Drô, Bon Rcập xã Nâm Nung, Buôn Króe xã Đăk Nang, buôn Dơng, bon Plang xã Quảng Phú, Bon Bròi thị trấn Đăk Mâm)*. Các Lễ hội truyền thống, hoa văn, cồng chiêng, dân ca, dân vũ của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đang mai một dần do các nghệ nhân đã cao tuổi và ngày một ít dần. Thế hệ trẻ phần lớn không quan tâm, không ý thức được tầm quan trọng và nét độc đáo của văn hóa dân tộc mình. Hiện tại nghệ nhân biết kể khan, hầu như không còn. Bên cạnh đó sự ảnh hưởng của môi trường, sự phá vỡ không gian cũng ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa lễ hội, cồng chiêng.

Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông chưa được đầu tư đồng bộ và hiệu quả, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước trên địa bàn vẫn chưa được chú trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liên quan ứng dụng CNTT của huyện chưa được tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ để cập nhật những kiến thức mới và nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Phần thứ IV
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

2. Tiếp tục tập trung tham mưu triển khai thực hiện các nội dung theo tinh thần Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về: "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khoá XI " Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp

ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", mà trọng tâm là tập trung phối hợp thực hiện có hiệu quả Phong trào " Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn thực chất về văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, góp phần xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống tốt đẹp và đời sống văn hoá, phong phú, lành mạnh trong xã hội, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, bài trừ các loại văn hoá phẩm phản động, độc hại, và sự xâm lăng văn hóa của các thế lực thù địch. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong các hoạt động văn hoá, kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

3. Tăng cường kiểm tra các cơ sở hoạt động Internet, trò chơi điện tử công cộng, dịch vụ kinh doanh Karaoke được 04 lần/năm. Thực hiện nghiêm túc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với cơ sở vi phạm, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Thực hiện tốt Luật Quảng cáo, kiểm tra và xử lý các cơ sở, doanh nghiệp thi công bảng hiệu trái quy định; xử phạt các trường hợp treo quảng cáo vặt trái phép.

4. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa đi vào chiều sâu, chất lượng; nâng cao nhận thức và ý thức tự nguyện, tự giác của các gia đình trong xây dựng gia đình văn hóa; ý thức trách nhiệm của người dân và năng lực tự quản cộng đồng ở khu dân cư trong quá trình xây dựng, giữ vững danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 và Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

5. Tiếp tục triển khai Đề án "*Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình"*; mô hình phòng chống bạo lực gia đình, lồng ghép với phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Phối hợp, tổ chức phục dựng một số Lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện (dự kiến tổ chức phục dựng lễ hội Lồng Tồng của đồng bào Tày, Cầu mưa dân tộc M'nông), Hỗ trợ bảo tồn văn hóa phi vật thể (trang phục, nhạc cụ). Triển khai công tác sưu tầm, tổng hợp nghệ thuật trình diễn M'nông theo Quyết định số 2743/QĐ-BVHTTDL ngày 30/9/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia;

Triển khai công tác sưu tầm, tổng hợp nghệ thuật trình diễn M'nông theo Quyết định số 2743/QĐ-BVHTTDL ngày 30/9/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia;

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và nâng cao nhận thức hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên và nhân dân về vị trí vai trò, tầm quan trọng của phát triển Du lịch trong sự phát triển kinh tế của đất

nước theo tinh thần Nghị quyết 08- NQ/TW của Bộ Chính Trị. Đổi mới phương thức, năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, năng lực tổ chức điều hành của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch. Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch, dịch vụ, các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn huyện theo hướng truyền thống-hiện đại và bền vững. Xây dựng các đề án phát triển văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư; xây dựng, trùng tu các di tích lịch sử trên địa bàn huyện.

7. Cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên và đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử huyện thị theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm nâng cao Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh (PCI). Nâng cấp hoạt động trang thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định. Duy trì Hệ thống một cửa điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã hoạt động thông suốt. Đồng thời, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đảm bảo theo lộ trình của tỉnh.

8. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện; Tăng cường quản lý Nhà nước đối với thông tin trên mạng xã hội; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên sâu cho cán bộ Lãnh đạo, cán bộ công chức chuyên trách CNTT, đẩy mạnh đào tạo, diễn tập, tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đưa các hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; Chỉ đạo Bưu điện huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; Chỉ đạo các xã chưa xây dựng trang TTĐT hoàn thành trong năm 2023, làm thủ tục đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép trang TTĐT, thành lập ban biên tập để hoạt động có hiệu quả và đúng quy định.

9. Thực hiện Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông, chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ công tác thông tin đối ngoại từ cấp huyện đến cơ sở. Tuyên truyền đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước Việt Nam trên các lĩnh vực; những chủ trương, chính sách kinh tế cởi mở, đa dạng của huyện, tạo lập hình ảnh tốt đẹp về Krông Nô thân thiện, năng động, sáng tạo.

* Chỉ tiêu thực hiện năm 2023:

- Tỷ lệ xã có đài truyền thanh cơ sở: 100%
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa: 91%
- Tỷ lệ thôn, bon, buôn, TDP văn hóa: 89%
- Tỷ lệ xã văn hoá, thị trấn đạt chuẩn VMĐT : 50%
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt văn hóa: 95%
- Phủ sóng truyền hình bon buôn: 100%

Trên đây là Báo cáo Công tác Văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch và Thông tin- truyền thông năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2023 của Uỷ ban nhân dân Huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:
- Sở TT&TT; (b/c)
- Sở VHTT&DL; (b/c)
- TT. HU, TT. HĐND; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP.HĐND&UBND huyện;
- Phòng VH&TT, TTVH- TT&TT;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Danh